

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Đức Tôn

Bà Hoàng Phương Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H sinh ngày 03 tháng 10 năm 1970 tại xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ Z, phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. nghề nghiệp: Buôn bán tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết năm 2014) và bà Nguyễn Thị X (79 tuổi); có vợ là Lê Thị H1(P), sinh năm 1972 và 01 con sinh năm 1995; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 18/7/2017. Có mặt.

2. Chảo Phụ S (tên gọi khác: Chảo A D) sinh ngày 01 tháng 12 năm 1998 tại xã X, huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm M, xã X, huyện B1, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Chảo Sành C (sinh năm 1968) và bà Tần Mùi M (sinh năm 1982); có vợ là Phùng Mùi G, sinh năm 1995; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 17/7/2017. Có mặt.

3. Triệu Phụ L (tên gọi khác: Triệu Văn S1) sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992 tại xã Y, huyện Th, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm T1, xã Y, huyện Th, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Tr (sinh năm 1970) và bà Triệu Thị D1 (đã chết năm 2005); có vợ là Triệu Thị A, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 18/7/2017. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1972.

Trú tại: Tổ Z, phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Ông Triệu Văn Tr, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm T1, xã Y1, huyện Th, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trương Văn Ch, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ Z, phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2, Phương Tiến Ph.

Trú tại: Khu B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Đinh Văn B.

Trú tại: Khu D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Nguyễn Văn V.

Trú tại: Xóm L, xã Y1, huyện Th, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. Đàm Văn Q, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm R, xã L1, huyện Th, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

6. Hoàng Văn Q1.

Trú tại: Xóm G1, xã L1, huyện Th, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

7. Đặng Văn Kh.

Trú tại: Xóm R, xã L1, huyện Th, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 17/7/2017, tổ công tác công an huyện Th đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm V, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang 02 đối tượng: Triệu Phụ L (tên gọi khác Triệu Văn S1) sinh năm 1992, trú tại xóm T1, xã Y1, huyện Th đang điều khiển xe mô tô WAVE RSX BKS 11H1 - 103xx ngồi sau là Chảo Phụ S (tên gọi khác Triệu A D) sinh năm 1998, trú tại: xóm M, xã X, huyện B1 đi từ hướng xã Tr, huyện H, tỉnh Cao Bằng vào thị trấn Th. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì S xuống xe và bỏ từ lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ màu đen, bên trong có 02 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng trong cùng là chất bột màu trắng xuống mặt đường chỗ S đang đứng. S khai chất bột màu trắng trên là Heroin mua với Hoàng Văn H, sinh năm 1970, trú tại: Tổ Z, phố A, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng vào chiều ngày 17/7/2017 tại xã B3, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Còn L thì ngồi trên xe máy và bỏ chạy về hướng xã Đ, huyện Th, Cao Bằng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nắp sau màu đen đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 18/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Th đã bắt khẩn cấp đối với Triệu Phụ L, tạm giữ 01 điện thoại di động màu trắng đã qua sử dụng, trên nắp có dòng chữ CHINA MOBILE 4GLTE và 01 xe máy Wave RSX màu đỏ đen BKS 11H1 – 103xx.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Th tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở Hoàng Văn H tại: Tổ Z, phố A, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, thu giữ trong hòm tôn dưới gầm giường trong buồng ngủ của H 03 túi ni lon màu trắng trong đó có: 01 túi bên trong có 50 gói chất bột màu trắng, 01 túi bên trong có 39 gói chất bột màu trắng, 01 túi bên trong có 06 gói chất bột màu trắng và 01 gói chưa các hạt tinh thể màu trắng. H khai toàn bộ các gói chất bột trắng trên là Heroin, còn gói tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen đã qua sử dụng, H khai dùng để cân Heroin; Tiền Việt Nam đồng: 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng); 03 tờ tiền Trung Quốc mỗi tờ mệnh giá 100 nhân dân tệ; 02 dây kim loại màu vàng và 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có ký hiệu 5 chỉ, H khai số kim loại trên là Vàng; 02 điện thoại di động NOKIA (01 chiếc nắp sau màu nâu, 01 chiếc nắp

sau màu xanh) đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và niêm phong toàn bộ số vật chứng nói trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2017 S điện thoại rủ L đi ra huyện H, Cao Bằng mua Heroin. L đồng ý và lấy xe máy BKS 11H1 – 103xx đón S tại xóm M, xã X, huyện B1 ra đến thị trấn Th gọi điện cho H hỏi mua 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) Heroin. H đồng ý và hẹn địa điểm mua bán tại ngã ba N4, xã B3, huyện H, Cao Bằng, sau đó, S và L tiếp tục đi theo đường Tr ra huyện H, đến khu vực ngã ba N4 thì S và L dừng xe chờ H, được 4 - 5 phút thì H cùng vợ là Lê Thị H1 đi xe máy đến, cách chỗ S một đoạn thì H dừng xe và đi bộ đến chỗ S, lúc đó S cũng đi bộ đến, gặp nhau, S đưa cho H 3.950.000 đồng (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), H đưa cho S 01 gói Heroin được gói bằng túi ni lon màu đen. Mua được Heroin, S và L đi xe máy về Th, đến đầu đường nhựa thuộc xã Tr, huyện H, S, L dừng xe xuống dưới đường, S lấy một ít Heroin trong gói vừa mua được ra cùng nhau sử dụng, sau đó hai người tiếp tục đi xe máy về nhà, S ngồi sau cầm gói Heroin ở tay trái, đến xóm V, thị trấn Th, huyện Th thì Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. S xuống xe bỏ gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống đất, còn L thì phóng xe bỏ chạy về hướng xã Đ qua đồn biên phòng Y, huyện Th thì bỏ xe lại chạy lên núi để trốn, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2017 thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra S còn được mua Heroin với H nhiều lần, mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, trong đó có 02 lần H trực tiếp mang Heroin vào xã X, huyện B1 cho S, 02 lần S ra nhà H mua, 01 lần mua tại khu vực xã B3, huyện H. Đối với L, ngoài lần bị bắt trên còn được đi cùng S mua Heroin với H 01 lần vào khoảng tháng 6/2017 với số tiền 2.000.000 đồng tại nhà của H, L biết S mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Những lần mua Heroin trên S được bán cho L 02 lần mỗi lần 100.000 đồng, một lần vào khoảng tháng 5/2017, một lần vào 02/7/2017; bán cho Nguyễn Văn V và Đàm Hồng Q trú tại xã L1, huyện Th nhiều lần, mỗi lần 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thời gian vào ngày 14 và 16/7/2017; bán cho Hoàng Văn Q1 một lần với số tiền 200.000 đồng, bán cho Đặng Văn Kh nhiều lần, mỗi lần 100.000 đồng. Tất cả những lần bán Heroin cho những người trên S đều bán tại khu vực gần nhà tại xóm M, xã X, huyện B1.

Đối với H, ngoài những lần bán Heroin cho S thì H còn được bán Heroin cho Trương Văn Ch, trú tại: Tổ Z, khu G, thị trấn N, huyện H 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần đây nhất là 14/7/2017 gần cổng trường Trung cấp Nông Lâm huyện H; bán cho Phương Tiên Ph, trú tại: Khu B, thị trấn N, huyện H nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần đây nhất vào tháng 7/2017 tại nhà của

Ph; bán cho Đinh Văn B ở khu D, thị trấn N, huyện H, nhiều lần, mỗi lần từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng, lần gần nhất là 12/7/2017 tại nhà của B. H khai nhận, toàn bộ số Heroin trên H đã mua với một nam giới ở Ngh, Trung Quốc với giá là 75.000.000 đồng vào khoảng tháng 6/2017 và được người đó cho một ít ma túy đá về dùng thử (là số tinh thể màu trắng thu giữ được khi khám xét). Ngoài ra, H còn mua Heroin với một người không biết họ tên, địa chỉ do Nguyễn Thị Ng, trú tại: Tổ B, Đ3, thành phố K, tỉnh K giới thiệu 02 lần, 01 lần là 7.000.000 đồng tại nhà của Ng, không nhớ thời gian cụ thể, 01 lần là 90.000.000 đồng vào ngày 20/6/2017 tại nhà của Ng.

Ngày 19/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án và lấy mẫu giám định: Chất bột màu trắng thu giữ của Chảo Phụ S bắt ngày 17/7/2017 tại xóm V, thị trấn Th, huyện Th có trọng lượng 3,35 gam (ba phẩy ba mươi năm gam) và tách lấy 01 mẫu gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng để giám định. Chất bột màu trắng thu khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn H ngày 18/7/2017 tại Tổ Z, phố B, thị trấn N, huyện H có trọng lượng 185,49 gam (một trăm tám mươi năm phẩy bốn mươi chín gam) và tách lấy 02 mẫu: 01 mẫu gửi Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và 01 mẫu gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định. Tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,29 gam (không phẩy hai mươi chín gam) đã gửi toàn bộ đến Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an để giám định. Tại bản Kết luận giám định số 151 ngày 14/8/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “02 mẫu gửi đến giám định là chất ma túy, Loại ma túy: Heroine”. Tại bản Kết luận giám định số 4702 ngày 03/10/2017 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 71,6%”. Kết luận giám định số 4704 ngày 13/10/2017 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu gửi giám định bổ sung vụ Hoàng Văn H cùng đồng bọn phạm tội về ma túy, xảy ra tại Cao Bằng có hàm lượng 42,5%.

Bản Cáo trạng số 59/CTr-VKSCB (P1) ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố Chảo Phụ S và Triệu Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S, Triệu Phụ L đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị

cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S không có ý kiến gì bổ sung thêm. Đối với bị cáo Chảo Phụ L cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội nhiều lần là không đúng bị cáo khai nhận được cùng Chảo Phụ S đi mua ma túy 01 lần.

Bị cáo Hoàng Văn H khai nhận: Ngày 17/7/2017, S điện thoại hỏi bị cáo mua ma túy với số tiền 4 triệu đồng chẵn, hẹn địa điểm mua bán tại ngã ba N4, xã B3, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo sau đó lấy xe máy ra sông B3 rửa cùng vợ và đưa cho S tại điểm hẹn một gói heroin 1 chỉ là 4 triệu đồng. Số ma túy trên bị cáo mua với một người tên R tại bờ sông biên giới Trung Quốc nhưng các đối tượng sử dụng chệch chất lượng kém nên bị cáo xuống thành phố K mua với một người tên Ng pha trộn thêm để sử dụng và bán lẻ cho các đối tượng nghiện. Trước đó, bị cáo đã bán ma túy cho S nhiều lần và bán cho Trương Văn Ch (phố G, thị trấn N, huyện H), Đinh Văn B (khu D, thị trấn N, huyện H), Phương Tiến Ph (phố B, thị trấn N) nhiều lần, mỗi lần 01 gói nhỏ, giá 200 nghìn đồng từ đầu tháng 7/2017 đến ngày 16/7/2017. Số heroin còn lại cất giữ ở nhà đến ngày 18/7/2017 bị cơ quan Công an khám xét thu giữ.

Bị cáo Chảo Phụ S khai: Ngày 17/7/2017, bị cáo rủ Triệu Phụ L nhà ở xóm T1, xã Y, huyện Th, Cao Bằng rủ L đi ra thị trấn N mua ma túy về sẽ sử dụng và bán khi các con nghiện hỏi mua, L đã lấy xe máy của L chở bị cáo ra thị trấn N, L không góp tiền chỉ được tội cho ma túy sử dụng khi trên đường về. Khi bị cáo cùng L đi đến khu vực gốc đa thị trấn Th thì bị tổ công tác công an huyện Th yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ bị cáo đã vớt 01 gói (bên trong có 02 gói heroin) bị cáo vừa mua được ra mặt đường nhựa. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đến thu giữ, niêm phong gói heroin của bị cáo và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo cũng thừa nhận bị cáo được mua ma túy với H nhiều lần về để bản thân sử dụng, bán lại cho các con nghiện khác và bị cáo đã được bán ma túy nhiều lần. Bị cáo được rủ L ra huyện H mua ma túy 01 lần là ngày 17/7/2017 và L không góp tiền; còn lần tháng 6/2017 khi rủ L đi ra thị trấn N bị cáo không nói cho L biết đi mua ma túy, khi quay về đến xã Tr bị cáo bảo L dừng xe để sử dụng ma túy lúc đó L mới biết bị cáo đi mua ma túy, bị cáo cho L sử dụng ma túy không lấy tiền.

Bị cáo Triệu Phụ L khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2017 Chảo Phụ S gặp bị cáo có rủ bị cáo đi tìm mua ma túy, bị cáo đồng ý và lấy xe máy chở S đi ra thị trấn N, huyện H. Bị cáo biết S nghiện ma túy và S có bán ma túy vì trước đó bị cáo được mua heroin với S 02 lần. Bị cáo chỉ được chở S đi còn việc mua bán ma túy với ai thì không biết và bị cáo cũng không được góp tiền,

khi đến địa bàn xã B3, huyện H; S bảo bị cáo đợi và đi đâu bị cáo không biết. Khoảng 5 phút sau S quay lại, bị cáo cùng S quay về theo đường Tr, huyện H đi vào Th. Khi vào đến đoạn đường bê tông thuộc xã Tr, huyện H thì S bảo dừng xe, bị cáo và S đi xuống bờ đường, bị cáo thấy S lấy từ túi quần bên phải của S ra 01 gói bằng giấy nilon, bên trong có 02 gói bằng giấy màu trắng. S mở một gói bằng giấy màu trắng ra bên trong có chất bột màu trắng, bị cáo biết đó là heroin. Bị cáo và S sử dụng bằng hình thức hít luôn tại chỗ, S không lấy tiền của bị cáo. Sử dụng xong, S gói lại như cũ và cầm gói heroin ở tay, S bảo bị cáo lái xe. Bị cáo đèo S đến khu vực qua gốc đa khoảng 10m thuộc thị trấn Th thì thấy có tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính. Bị cáo cho xe dừng lại, khi S vừa xuống khỏi xe, bị cáo rò ga bỏ chạy về phía xã Y, đi qua đồn biên phong Y khoảng 500m, do lo sợ bị cáo để xe ở dọc đường rồi trèo lên núi lẩn trốn. Đến 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2017 có Biên phòng đến kiểm tra phát hiện và đưa bị cáo về đồn. Bị cáo được S rủ đi mua ma túy 01 lần, còn trước đó vào khoảng tháng 6 năm 2017 bị cáo không biết S đi mua ma túy và S cũng không nói cho bị cáo biết đến lúc quay về đến xã Tr, khi S lấy ma túy cho sử dụng ma túy thì mới biết S đi mua ma túy về.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị H1 khai: Tôi biết chồng tôi nghiện ma túy cách đây 2 tháng, tôi cũng nghe nói chồng tôi có bán ma túy còn việc chồng tôi mua bán ma túy như thế nào với ai thì tôi không biết. Vào ngày 17/7/2017, tôi có được anh H đưa vào xã B3 để mua gà vịt vì tôi không biết đi xe máy, hôm đó đi được khoảng 4- 5 km thì thấy có một người mặc áo mưa đứng ở gần xe máy bên lề đường đi bộ lên chỗ tôi, anh H một mình lên, tôi đứng ở bờ đường đợi. Anh H trao đổi mua bán hay làm gì thì tôi không rõ.

Ngày 18/7/2017 cơ quan Công an khám xét nhà ở của tôi, khi khám xét có tạm giữ ma túy và có tạm giữ toàn bộ số tiền 38.500.000 đồng; một sợi dây chuyền 5 chỉ, một lắc tay hoa 5 chỉ được thu giữ trong hòm tôn của vợ chồng để trong buồng ngủ, việc chồng tôi cất giữ số ma túy trên tôi hoàn toàn không biết; về số tiền công an thu giữ, đây là khoản tiền còn lại trong khoản tiền tôi vay Ngân hàng nông nghiệp Chi nhánh huyện H với số tiền 200.000.000đ vào tháng 02/2017 để kinh doanh và vay Hội phụ nữ 50.000.000đ; còn số vàng, đây là của hồi môn không liên quan đến hành vi phạm tội của chồng tôi là Hoàng Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho tôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Văn Tr khai: Chiếc xe máy BKS 11 H1 – 103xx là xe của tôi mua từ cuối năm 2015, đăng ký xe mang tên tôi là Triệu Văn Tr. Khi L mang xe đi không nói với tôi, tôi chỉ nghĩ L mang đi

chơi. Gia đình tôi chỉ có một chiếc xe máy làm phương tiện đi lại, đề nghị cơ quan pháp luật trả lại chiếc xe máy cho tôi.

Những người làm chứng Trương Văn Ch, Đinh Văn B, Phương Tiên Ph, Hoàng Văn Q1, Đặng Văn Kh, Nguyễn Văn V và Đàm Hồng Q đều thừa nhận bản thân nghiện ma túy nên đã mua với bị cáo Hoàng Văn H và Chảo Phụ S nhiều lần để sử dụng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S, Triệu Phụ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đối với Hoàng Văn H theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự; Chảo Phụ S theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; còn đối với Triệu Phụ L, xét thấy không đủ căn cứ truy tố bị cáo mua bán ma túy nhiều lần. Có đủ căn cứ kết luận vào ngày 17/7/2017 bị cáo biết S đi mua ma túy để bản thân sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác, khi được S rủ đi mua ma túy bị cáo đồng ý và lấy xe máy chở S ra huyện H mua ma túy. Còn lần vào khoảng tháng 6 năm 2017 khi chở S đi ra huyện H, bị cáo không biết S đi mua ma túy và S cũng không nói cho bị cáo biết đến lúc quay về đến xã Tr, khi S lấy ma túy cho sử dụng ma túy thì mới biết S đi mua ma túy về. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố bị cáo Triệu Phụ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự xuống khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H - 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù .

Áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Chảo Phụ S 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt Triệu Phụ L 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 03 bị cáo vì bản thân các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, bản thân đều sử dụng ma túy.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử lý vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Xử tịch thu tiêu hủy vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng; xử tịch thu những đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội;

xử hoàn trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền, vàng, xe máy vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Th, tỉnh Cao Bằng, cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Ngày 17/7/2017 Chảo Phụ S cùng Triệu Phụ L đi xe máy từ xóm M, xã X, huyện B1 ra mua 3.950.000 đồng được 3,35 gam Hêrôin với Hoàng Văn H tại ngã ba N4, xã B3, huyện H. Quay về đến xóm V, thị trấn Th, huyện Th thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra S còn được mua Hêrôin với H nhiều lần mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, L biết S mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Những lần mua Hêrôin trên S được bán cho Triệu Phụ L, Nguyễn Văn V, Đàm Hồng Q, Hoàng Văn Q1, Đặng Văn Kh nhiều lần mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Ngày 18/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã bắt và khám xét khẩn cấp đối với H, thu giữ 185,49gam Hêrôin và 0,29gam Methamphetamine và một số vật chứng khác. Ngoài bán Hêrôin cho S thì H còn được bán cho Trương Văn Ch, Phương Tiến Ph và Đinh Văn B nhiều lần mỗi lần từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng. Do vậy S và L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán 3,35gam Hêrôin; H chịu trách nhiệm hành vi mua bán 188,84gam Hêrôin hàm lượng là 42,5% tương đương 80,25gam Hêrôin.

Đồng thời, tại bản Kết luận giám định số 151 ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “02 mẫu gửi đến giám định là chất ma túy, Loại ma túy: Heroine”. Tại bản Kết luận giám định số 4702 ngày 3/10/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine là 71,6%”; Kết luận giám định số 4704 ngày 13/10/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu gửi giám định bổ sung vụ Hoàng Văn H cùng đồng bọn phạm tội về ma túy, xảy ra tại Cao Bằng có hàm lượng 42,5%”.

Về mặt chủ quan: Mục đích của các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S tàng trữ heroin để sử dụng cho bản thân, bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời và các bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Đối với Triệu Phụ L được đi cùng S mua Hêrôin với H, L biết S mua ma túy về để sử dụng và để bán kiếm lời. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của Hoàng Văn H, Chảo Phụ S, Triệu Phụ L đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy. Hành vi của các bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an và bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do vậy cần có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S, Triệu Phụ L đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S, Triệu Phụ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Lời khai của các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai phù hợp nhau và phù hợp với các đối tượng mua ma túy với các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S; phù hợp với vật chứng đã được thu giữ đối với các bị cáo. Xét lời khai tại phiên tòa của Triệu Phụ L và Chảo Phụ S phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại biên bản hỏi cung ngày 29/11/2017 và biên bản tổng đạt cáo trạng về thời gian, mục đích, số

lần đi mua ma túy và phù hợp với vật chứng cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang đối với Chảo Phụ S và Triệu Phụ L. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng dân dân, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý thích đáng.

Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán 188,84 gam heroin hàm lượng là 4,25% tương đương 80,25 gam heroin. S và L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán 3,35 gam heroin, S còn phải chịu về hành vi mua bán nhiều lần; L phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo S về hành vi mua bán ma túy ngày 17/7/2017 bị bắt quả tang. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S, Triệu Phụ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Văn H theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Chảo Phụ S với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Triệu Phụ L bị truy tố theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Xét về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn H giữ vai trò chính, cung cấp ma túy cho Chảo Phụ S và bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện khác nhiều lần. Đối với Chảo Phụ S vai trò tích cực mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, bị cáo là người lôi kéo Triệu Phụ L vào việc phạm tội. Đối với Triệu Phụ L khi được Chảo Phụ S rủ đi mua ma túy, bị cáo đã lấy xe mô tô chở S đi mua ma túy về được S cho ma túy sử dụng không lấy tiền, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

4. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng các bị cáo đã phạm tội, nhân thân cả 03 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả ba bị cáo. Ngoài ra bị

cáo H có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị X được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Chảo Phụ S, được bán ma túy nhiều lần, đây là tình tiết định khung không là tình tiết tăng nặng, không có tình tiết tăng nặng. Đối với Triệu Phụ L không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Như vậy, xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"; Vì vậy, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông Trung Quốc bán ma túy cho Hoàng Văn H qua quá trình điều tra không xác minh được đối tượng, HĐXX không có căn cứ để xem xét.

Bị cáo Hoàng Văn H khai được mua ma túy với Nguyễn Thị Ng tại thành phố K. Tuy nhiên người này không thừa nhận mình được bán ma túy cho bị cáo, HĐXX không có căn cứ để xem xét.

Đối với Lê Thị H1 đi cùng H bán heroin cho S, quá trình điều tra, xác minh không đủ tài liệu chứng minh có liên quan đến hành vi phạm tội của Hải nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trương Văn Ch, Phương Tiến Ph, Đinh Văn B, Nguyễn Văn V, Đàm Hồng Q, Hoàng Văn Q1, Đặng Văn Kh được mua heroin với H, S nhằm mục đích sử dụng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và những đồ vật không có giá trị sử dụng; trả lại cho các bị cáo, những người có quyền lợi liên quan những đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền và tài sản thu giữ tại nhà của bị cáo Hoàng Văn H, xét thấy đây là số tài sản do vợ chồng bị cáo vay vốn tại ngân hàng để kinh doanh, vợ bị cáo vay hội phụ nữ; còn dây chuyền và nhẫn, đây là tài sản của vợ bị cáo, do vậy cần trả lại cho vợ bị cáo Lê Thị H1.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Triệu Phụ L, xét thấy xe máy do ông Triệu Văn Tr, là bố của bị cáo đứng tên. Việc bị cáo L sử dụng xe với mục đích mua bán trái phép chất ma túy, ông Tr không biết. Do vậy cần trả lại cho ông Triệu Văn Tr xe mô tô và giấy tờ mang tên ông.

* Những vật chứng sau đây liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi vật chứng vụ Hoàng Văn H, ngày bắt 18/7/2017;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự, số 4702A/C54 (TT2);

- 01 (một) phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong ghi vụ Chảo Phụ S, cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 cân điện tử màu đen có chữ POKET-SCALE;

* Xử hoàn trả cho bị cáo Triệu Phụ L 01 (một) điện thoại di động hiệu KOPO, đã hỏng và bị phồng pin, số IMEL: 8640170351685xx.

* Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước những đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt trước màu đen, mặt sau có chữ Iphone A1431 CMIT ID2011CF60xx, số IMEL 0131450062578xx của Chảo Phụ S.

- 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh đen, số IMEL1:

3536780820029xx của Hoàng Văn H.

* Tịch thu số tiền liên quan đến hành vi phạm tội:

- Đối với Hoàng Văn H- số tiền Trung Quốc: 300 NDT (Ba trăm nhân dân tệ), có biên bản giám định kèm theo.

- Đối với Chảo Phụ S số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng chẵn) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

* Hoàn trả cho bà Lê Thị H1: Tổ Z, phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tài sản gồm:

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi đồ vật khám xét của Lê Thị H1 (02 dây kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng);

- 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen, có số IMEL1: 3548820833943xx của Lê Thị H1;

- Tiền NHNN Việt Nam 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H:

- 01 chứng minh nhân dân số 0804361xx mang tên Hoàng Văn H;

Trả lại cho ông Triệu Văn Tr:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004318, BKS 11H1 – 103xx, mang tên Triệu Văn Tr.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại JA32WAVE, màu sơn đỏ-đen, số máy JA32E – 10908xx, số khung 321XEY0496xx, biển kiểm soát 11H1-103xx, loại xe hai bánh, xe cũ đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S (Chảo A D), Triệu Phụ L (Triệu Văn S1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Hoàng Văn H.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Chảo Phụ S (Chảo A D).

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Triệu Phụ L (Triệu Văn S1).

Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 18/7/2017.

Bị cáo Chảo Phụ S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 17/7/2017.

Bị cáo Triệu Phụ L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 18/7/2017.

2. Về việc xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

* Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi vật chứng vụ Hoàng Văn H, ngày bắt 18/7/2017;

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự, số 4702A/C54 (TT2);

- 01 (một) phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong ghi vụ Chảo Phụ S, cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 cân điện tử màu đen có chữ POKET-SCALE;

* Xử tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

- Đối với Hoàng Văn H: 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh đen, số IMEL1: 3536780820029xx của Hoàng Văn H.

- Đối với Chảo Phụ S 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt trước màu đen, mặt sau có chữ Iphone A1431 CMIT ID 2011CJ60xx, số IMEL 0131450062578xx của Chảo Phụ S.

* Xử tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đối với các bị cáo:

- Đối với Hoàng Văn H, số tiền Trung Quốc: 300 NDT (Ba trăm nhân dân tệ), có biên bản giám định kèm theo.

- Đối với Chảo Phụ S, số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng chẵn) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

* Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H: 01 chứng minh nhân dân số

0804361xx mang tên Hoàng Văn H.

* Trả lại bị cáo Triệu Phụ L 01 (một) điện thoại di động hiệu KOPO, đã hỏng và bị phồng pin, số IMEL: 8640170351685xx.

* Xử trả lại cho Lê Thị H1, trú tại: Tổ Z, phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng số tài sản gồm:

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước ghi đồ vật khám xét của Lê Thị H1 (02 dây kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng);

- 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen, có số IMEL1: 3548820833943xx của Lê Thị H1;

- Tiền NHNN Việt Nam 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

* Trả lại cho ông Triệu Văn Tr, trú tại: Xóm T1, xã Y1, huyện Th, tỉnh Cao Bằng số tài sản gồm:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0043xx, BKS 11H1 – 103xx, mang tên Triệu Văn Tr.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại JA32 WAVE, màu sơn đỏ-đen, số máy JA32E – 10908xx, số khung 321XEY0496xx, biển kiểm soát 11H1-103xx, loại xe hai bánh, xe cũ đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe.

(Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 09 ngày 22/11/2017)

3. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ Sơn, Triệu Phụ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000.0đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Hoàng Văn H, Chảo Phụ S, Triệu Phụ L. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị H1, ông Triệu Văn Tr có mặt tại tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi bản thân trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PC 47 Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa